

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vũ Phong và ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1982 tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn); có 02 người con sinh năm 2004 và 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị N, sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Trịnh Xuân T, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Võ Thanh S, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn S, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2020, Công an huyện Q phối hợp với Công an xã H tiến hành tuần tra kiểm soát, khi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện Q thì phát hiện Nguyễn Văn C đang điều khiển xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 73F1-322.10, nhãn hiệu SYM, trên tay cầm 01 túi ni lon màu trắng, bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược (nghỉ là ma túy). Nguyễn Văn C khai nhận 06 viên nén màu hồng trên là ma túy loại hồng phiến. C cất giấu trong người để mang đi bán cho một thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ thì bị phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Q đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C, niêm phong tạm giữ tang vật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Văn C tại thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, thu giữ tại vị trí ngăn tủ đặt trong phòng ngủ nhà ở của C 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 56 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược (nghỉ là ma túy), C khai số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, C mua về cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng khác để kiếm lời.

Quá trình điều tra C còn khai nhận vào cuối tháng 3 năm 2020, thông qua mối quan hệ với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, C đã mua nửa đàn ma túy loại hồng phiến (khoảng 90 viên), của một người đàn ông tên là H không rõ tên, tuổi và địa chỉ ở khu vực Roòn với giá 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C đem về nhà cất giấu, sử dụng và đem bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn huyện Quảng Trạch, còn lại 62 viên C tiếp tục cất giấu để bán thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Văn C khai nhận đã bán cho các đối tượng sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/3/2020, Võ Thanh S, tên thường gọi là “Cu S”, trú tại thôn H, xã H, huyện Q, đi một mình đến nhà C, thấy C ở nhà một mình, S hỏi “Có đồ không anh?”, ý là có ma túy loại hồng phiến không, C trả lời “Có”, S đưa cho C 200.000 đồng thì C đưa cho S 03 viên ma túy loại hồng phiến đặt trên bàn ở phòng khách nhà C, S nói “Để ma túy ở đây sử dụng luôn”, ý là sử dụng ma túy ở nhà C, S không thấy C có thái độ gì nên nghĩ C đồng ý cho sử dụng ma túy tại nhà của C nên S lấy số ma túy vừa mua được chuẩn bị sử dụng thì thấy anh Nguyễn Văn C1, là anh em sinh đôi với C đi đến, sau đó S, C1 và C cùng nhau sử dụng ma túy của S vừa mua tại nhà C, sử dụng xong S ra về.

Trưa ngày 31/3/2020, Nguyễn Khắc H, trú tại thôn H, xã H, huyện Q điều khiển xe mô tô chở theo Phạm Văn S, tên thường gọi là “T”, trú tại thôn X, xã H, huyện Quảng T đi đến nhà C để mua ma túy. Thấy C, S hỏi “Có không để cho em hai trăm”, C trả lời “Có”, sau đó H đưa cho C 200.000 đồng, C vào phòng lấy ra 02 viên ma túy loại hồng phiến đưa cho S1. Lúc đó S1 nói lại với C “Cho em thêm hai viên nữa, ít bữa em gửi tiền”, nghe vậy C đi vào phòng lấy thêm 02 viên ma túy đưa cho S1, Sau khi mua được ma túy S1 và H đi ra bờ biển thuộc xã H, huyện Q sử dụng hết.

Cùng ngày, Trịnh Xuân T, tên thường gọi là “Cu T”, trú tại thôn H, xã H, huyện H cùng với G đến nhà của C để mua ma túy, đến nơi T đứng ngoài sân còn G đi vào trong nhà gặp C mua 400.000 đồng ma túy. Một lúc sau, Giang đi ra trên tay cầm 05 viên ma túy loại hồng phiến, sau khi mua được ma túy, G và T cùng nhau xuống biển sử dụng hết rồi về nhà ngủ.

Quá trình điều tra các đối tượng Võ Thanh S, Phạm Văn S, Nguyễn Khắc H và Trịnh Xuân T đều khai nhận đã mua ma túy của C tại nhà của C ở thôn H, xã Quảng H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Ngoài ra Nguyễn Văn C còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng có tên thường gọi là “N”, “M” đều trú tại thôn X, xã X, huyện Q nhưng không nhớ chính xác ngày, tháng, số lượng ma túy cũng như số tiền bán, chỉ nhớ lần gần đây nhất là trước ngày bị bắt 02 đến 03 ngày có bán cho “N” 04 viên ma túy loại hồng phiến với giá 300.000đ, bán ma túy cho “M” ba lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, tương ứng với 02 viên và 05 viên ma túy.

Kết luận giám định số 465/GĐ-PC09 ngày 08/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,581g.

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,323g.

- Mẫu ký hiệu A2B gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,098g “Methamphetamine (+) - (S) - N - α - dimethylphenethylamine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Nguyễn Văn C đã tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời là 5,904g.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ: 01 phong bì thư số 465/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/4/2020, bên trong có chứa chất ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-322.10, nhãn hiệu SYM, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 chai nhựa hình trụ có kích thước 20 x 4 x 25 cm, ở thân chai cách đáy chai khoảng 07cm, có đục lỗ và gắn tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000đ cuộc tròn; 01 chai thủy tinh hình trụ có kích thước 32cm x 23cm x 4cm, ở thân chai cách đáy khoảng 02cm có gắn ống kim loại dài 12cm x 0,5cm, ở trên miệng chai có gắn ống màu vàng dài 08cm x 0,5cm, ngoài ra gắn phía trên ống màu vàng một ống màu đỏ có kích thước 17 x 0,5cm.

Ngày 04/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Q đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-322.10, nhãn hiệu SYM, mà bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển đi bán trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang cho chủ sở hữu là chị Phan Thị N (là người chung sống với nhau như vợ chồng với bị cáo C).

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSQT ngày 14 tháng 7 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 đến 09 năm tù; về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng và tiêu hủy: 01 chai nhựa hình trụ có kích thước 20 x 4 x 25 cm, ở thân chai cách đáy chai khoảng 07cm, có đục lỗ; 01 chai thủy tinh hình trụ có kích thước 32cm x 23cm x 4cm, ở thân chai cách đáy khoảng 02cm có gắn ống kim loại dài 12cm x 0,5cm, ở trên miệng chai có gắn ống màu vàng dài 08cm x 0,5cm, ngoài ra gắn phía trên ống màu vàng một ống màu đỏ có kích thước 17 x 0,5cm, là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với bản luận tội mà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa công bố nên không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/4/2020, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73F1-322.10, đang trên đường đi bán ma túy (hồng phiến) cho một người không rõ tên, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, niêm phong tạm giữ tang vật. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn C còn thừa nhận số ma túy (56 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược) được thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của bị cáo là ma túy loại hồng phiến, bị cáo mua về cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng khác để kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 465/GĐ-PC09 ngày 08/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo C đã tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán

kiểm lời là 5,904g.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy nhưng vì mục đích phục vụ cho bản thân và kiếm lời bất chính mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Vì vậy cần xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự; Bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công; mẹ của bị cáo là bà Trần Thị H được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-322.10, nhãn hiệu SYM, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa ma túy; 01 chai nhựa hình trụ có kích thước 20 x 4 x 25 cm, ở thân chai cách đáy chai khoảng 07cm, có đục lỗ; 01 chai thủy tinh hình trụ có kích thước 32cm x 23cm x 4cm, ở thân chai cách đáy khoảng 02cm có gắn ống kim loại dài 12cm x 0,5cm, ở trên miệng chai có gắn ống màu vàng dài 08cm x 0,5cm, ngoài ra gắn phía trên ống màu vàng một ống màu đỏ có kích thước 17 x 0,5cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, màu đen; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01 tháng 4 năm 2020.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư số 465/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong vào ngày 08/4/2020, bên trong có chứa ma túy; 01 chai nhựa hình trụ có kích thước 20 cm x 4 cm x 25 cm, ở thân chai cách đáy chai khoảng 07cm, có đục lỗ; 01 chai thủy tinh hình trụ có kích thước 32cm x 23cm x 4cm, ở thân chai cách đáy khoảng 02cm có gắn ống kim loại dài 12cm x 0,5cm, ở trên miệng chai có gắn ống màu vàng dài 08cm x 0,5cm, ngoài ra gắn phía trên ống màu vàng một ống màu đỏ có kích thước 17 x 0,5cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng, số Imei: 353873060893933; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE, màu đen, số Imei: 864984014118392; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng). (Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 16 tháng 7 năm 2020).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người

có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng T;
- VKSND huyện Quảng T;
- THADS huyện Quảng T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn